

Số: 488/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, về việc: “Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Bảo N, sinh năm 1985; số Căn cước: 046185015257; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Phan Đình H, sinh năm 1987; số CCCD: 046087013171; địa chỉ: F X, phường T, thành phố H; nơi ở hiện nay: Tổ C, phường T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Bảo N và anh Phan Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Bảo N và anh Phan Đình H có 02 người con chung là cháu Phan Kiều A, sinh ngày 22/11/2007 và cháu Phan Gia B, sinh ngày 25/01/2010; hiện nay cháu B đang ở với chị N. Khi ly hôn, hai đương sự thống nhất thoả thuận giao cháu Phan Gia B cho chị Trần Bảo N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu B; chị N không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Phan Kiều A hiện đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân

sự, có khả năng tự lao động và tự quyết định cuộc sống nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Bảo N và anh Phan Đình H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Bảo N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001377 ngày 24/4/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H; trả lại cho chị Trần Bảo N số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Thuận Hóa, thành phố Huế;
(GCNKH số 53, ngày 20/06/2007)
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng